

Phụ lục
NHIỆM VỤ CẢN THỰC HIỆN ĐỀ NÂNG CAO CHỈ SỐ TFP TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2026–2030

1. Nội dung nhiệm vụ của Đề án

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Nhiệm vụ	Công việc chính	Sản phẩm	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Tổng kinh phí
1	Xây dựng Bộ chỉ tiêu về TFP cấp tỉnh (tổng thể chung toàn tỉnh; khu vực kinh tế; ngành kinh tế; Doanh nghiệp)	- Xây dựng Bộ chỉ tiêu và cơ sở dữ liệu khởi tạo về TFP chung toàn tỉnh, cập nhật theo quý, năm. - Xây dựng Bộ chỉ tiêu và cơ sở dữ liệu khởi tạo về TFP phân theo khu vực kinh tế (NLNTS; CNXD; DV); cập nhật theo quý, năm. - Xây dựng Bộ chỉ tiêu và cơ sở dữ liệu khởi tạo về TFP phân theo ngành kinh tế; doanh nghiệp: tập trung vào một số ngành kinh tế và nhóm doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động và tạo ra giá trị gia tăng lớn. - Xây dựng bộ chỉ tiêu năng suất khác liên quan: năng suất lao động, hiệu quả sử dụng vốn và mức đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh cập nhật theo quý, năm.	01 Bộ chỉ tiêu về TFP cấp tỉnh và cơ sở dữ liệu khởi tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Đơn vị có chức năng thực hiện	1.000
2	Xây dựng Hệ thống và phần mềm giám sát chỉ số TFP tỉnh Hưng Yên	- Xây dựng hệ thống và phần mềm giám sát TFP theo thời gian thực nằm trong chiến lược chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản trị hiện đại của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030. - Kết nối xuyên suốt hệ thống cơ sở dữ liệu từ cấp tỉnh đến cấp xã, đảm bảo dữ liệu được cập nhật thời gian thực từ cơ sở. - Kết nối chặt chẽ dữ liệu về Dân cư - Đất đai - An sinh xã hội - Doanh nghiệp. Việc tích hợp dữ liệu doanh nghiệp và lao động là yếu tố then chốt để tính toán TFP một cách chính xác và tức thời. - Khai thác hiệu quả hạ tầng số, cơ sở dữ liệu lớn và kinh tế dữ liệu để phục vụ công tác quản trị năng suất.	01 Hệ thống và phần mềm giám sát chỉ số TFP tỉnh Hưng Yên theo thời gian thực tích hợp số liệu từ thống kê, thuế, đầu tư, lao động và cập nhật định kỳ liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã; cảnh báo sớm lĩnh vực hiệu quả thấp; hỗ trợ lãnh đạo tỉnh điều chỉnh chính sách kịp thời.	Sở Khoa học và Công nghệ	Đơn vị có chức năng thực hiện	2.500

STT	Nhiệm vụ	Công việc chính	Sản phẩm	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Tổng kinh phí
3	Cập nhật dữ liệu, duy trì Hệ thống giám sát chỉ số TFP tỉnh Hưng Yên hàng năm (5 năm)	- Cập nhật số liệu tích hợp từ thống kê, thuế, đầu tư, lao động định kỳ liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã; - Cập nhật số liệu giám sát chỉ số TFP chung toàn tỉnh; số liệu phân theo khu vực kinh tế (NLNTS; CNXD; DV); số liệu phân theo ngành kinh tế; doanh nghiệp: tập trung vào một số ngành kinh tế và nhóm doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động và tạo ra giá trị gia tăng lớn; cập nhật theo tháng, quý, năm; - Cập nhật dữ liệu khác liên quan như: năng suất lao động, hiệu quả sử dụng vốn và mức đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh; cập nhật theo quý, năm.	01 Bộ dữ liệu tích hợp duy trì hệ thống giám sát chỉ số TFP chung toàn tỉnh; phân theo khu vực kinh tế; một số ngành kinh tế và doanh nghiệp; cập nhật theo quý, năm.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ và Thống kê tỉnh, đơn vị có liên quan	1.500
4	Xây dựng chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ	- Lựa chọn doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng để hỗ trợ tư vấn đổi mới dây chuyền sản xuất, tự động hóa, quản trị thông minh; hỗ trợ kinh phí mua thiết bị hiện đại; hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận quỹ khoa học công nghệ và các chương trình đổi mới sáng tạo. - Xây dựng chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp (chuyển đổi nông nghiệp công nghệ cao); Công nghiệp chế biến chế tạo;	Thực hiện theo Nghị quyết số 745/2025/NQ-HĐND ngày 10/9/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau: - Hỗ trợ 70% tổng kinh phí, tối đa 1,5 tỷ đồng đối với các nhiệm vụ ứng dụng và nhân rộng kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp: 3 nhiệm vụ/ năm hoặc các nội dung khác tương đương kinh phí. + Công nghiệp chế biến chế tạo: Hỗ trợ doanh nghiệp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến trực tiếp hoặc thông qua nghiên cứu khoa học. - Hỗ trợ kinh phí nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến (từ 25-30% giá trị hợp đồng, hoặc 100% kinh phí tối đa 2 tỷ đồng nếu thực hiện qua nhiệm vụ khoa học công nghệ): 3 doanh nghiệp/năm hoặc các nội dung khác tương đương kinh phí. (Dự kiến: ít nhất 24 tổ chức, doanh nghiệp tham gia và nhận hỗ trợ từ chương trình).	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp	15.000

STT	Nhiệm vụ	Công việc chính	Sản phẩm	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Tổng kinh phí
5	Xây dựng vùng nông nghiệp công nghệ cao (trồng cây đặc sản); Phát triển chuỗi giá trị nông sản, thủy sản, công nghiệp và dịch vụ	Thực hiện theo "Đề án sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Hưng Yên" khi được UBND tỉnh phê duyệt	-	Sở Nông nghiệp và Môi trường	-	-
6	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tự động hóa, AI, IoT	- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, hóa đơn điện tử, thương mại điện tử, quản trị dữ liệu; số hóa quy trình sản xuất - kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. - Theo Nghị quyết số 745/2025/NQ-HĐND, tỉnh áp dụng định mức hỗ trợ cụ thể cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) khi triển khai các giải pháp công nghệ: Hỗ trợ Tư vấn giải pháp; Hỗ trợ thuê, mua giải pháp công nghệ; Hỗ trợ thông qua chuyển giao và giải mã công nghệ	- Hỗ trợ Tư vấn giải pháp: Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số về quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và đổi mới mô hình kinh doanh; Mức hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp nhỏ: 100 triệu đồng/hợp đồng; Mức hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp vừa: 200 triệu đồng/hợp đồng. - Hỗ trợ thuê, mua giải pháp công nghệ: Hỗ trợ 50% chi phí thuê hoặc mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa và nâng cao hiệu quả quy trình sản xuất, công nghệ: Mức hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp nhỏ: 70 triệu đồng/hợp đồng; Mức hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp vừa: 120 triệu đồng/hợp đồng. - Hỗ trợ chuyển giao công nghệ: Doanh nghiệp có thể được hỗ trợ lên tới 100% kinh phí (tối đa 2 tỷ đồng/nhiệm vụ) nếu thực hiện thông qua nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. - Hỗ trợ giải mã công nghệ: Nhằm giúp doanh nghiệp làm chủ các công nghệ lõi như AI hay robot, tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí (tối đa 3 tỷ đồng/nhiệm vụ) cho việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ giải mã công nghệ. (Dự kiến: ít nhất 20 tổ chức, doanh nghiệp tham gia và nhận hỗ trợ từ chương trình).	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp	10.000

STT	Nhiệm vụ	Công việc chính	Sản phẩm	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Tổng kinh phí
7	Hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo tỉnh	Thực hiện theo "Đề án xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045".	-	Sở Khoa học và Công nghệ	-	-
8	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các công cụ, hệ thống nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm	Thực hiện Kế hoạch 167/KH-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường; nâng cao năng suất, chất lượng và quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030.	Hỗ trợ ít nhất 60 lượt doanh nghiệp tham gia các hoạt động hỗ trợ áp dụng HTQLCL; đánh giá phù hợp TCQCKT, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở TCCS; Hỗ trợ chi phí thử nghiệm sản phẩm mới.	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp	5.000
9	Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số	Khảo sát đánh giá thực trạng và khả năng ứng dụng, mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp; tăng hiệu quả quản trị nội bộ; giảm chi phí vận hành; tăng năng suất lao động bình quân 8–10%; cải thiện hiệu quả sử dụng nguồn lực.	- <i>Hỗ trợ Tư vấn giải pháp chuyển đổi số</i>: Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn về quy trình kinh doanh, quản trị, sản xuất, công nghệ và đổi mới mô hình kinh doanh; Mức hỗ trợ tối đa: 100 triệu đồng/hợp đồng đối với doanh nghiệp nhỏ và 200 triệu đồng/hợp đồng đối với doanh nghiệp vừa. - <i>Hỗ trợ thuê, mua các giải pháp công nghệ</i>: Hỗ trợ 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê hoặc mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quản trị và sản xuất; Mức hỗ trợ tối đa: 70 triệu đồng/hợp đồng đối với doanh nghiệp nhỏ và 120 triệu đồng/hợp đồng đối với doanh nghiệp vừa. - <i>Ngư nghiệp</i>: Hỗ trợ 50% cước thuê bao vệ tinh hàng năm (tối đa 2 triệu đồng/tàu/năm) cho các chủ tàu cá duy trì thiết bị giám sát hành trình (VMS) để đảm bảo kết nối dữ liệu liên tục. (Dự kiến: ít nhất 100 tổ chức, doanh nghiệp tham gia và nhận hỗ trợ từ chương trình).	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp	10.000

STT	Nhiệm vụ	Công việc chính	Sản phẩm	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Tổng kinh phí
10	Đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho lãnh đạo quản lý, cán bộ phận, người lao động tại các doanh nghiệp	- Chú trọng nâng cao năng lực số để lao động có thể vận hành các quy trình sản xuất hiện đại: - Gắn với chuyển đổi số doanh nghiệp: Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đào tạo lại (reskilling) và nâng cao kỹ năng (upskilling) cho người lao động để vận hành các dây chuyền tự động hóa, AI và IoT. - Quản trị tinh gọn và linh hoạt: Áp dụng các công cụ như Lean, Agile, 5S, Kaizen, TPM để cải tiến quy trình sản xuất và quản trị. - Quản trị theo mục tiêu và hiệu suất: Sử dụng các hệ thống như BSC (Thẻ điểm cân bằng), OKRs (Quản trị theo mục tiêu và kết quả then chốt). - Quản trị số: Chuyển từ "số hóa quy trình" đơn thuần sang "chuyển đổi mô hình kinh doanh" dựa trên AI, IoT và dữ liệu lớn. - Tiêu chuẩn quốc tế: Đào tạo về các hệ thống quản lý chất lượng, môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000 và các tiêu chuẩn phát triển bền vững (ESG).	Thực hiện theo Nghị quyết số 745/2025/NQ-HĐND ngày 10/9/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau: <i>Hỗ trợ thuê chuyên gia đào tạo:</i> Tỉnh hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước để triển khai các khóa đào tạo về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (có thể bao gồm kỹ năng số) với mức: 15 triệu đồng/chuyên gia/khóa đối với khóa đào tạo dưới 30 ngày; 40 triệu đồng/chuyên gia/khóa đối với khóa đào tạo từ 30 ngày trở lên. <i>Hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng dịch vụ đào tạo:</i> Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hỗ trợ kinh phí sử dụng các dịch vụ bao gồm đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp với mức tối đa 80 triệu đồng/doanh nghiệp. <i>Mua bản quyền chương trình đào tạo:</i> Tỉnh hỗ trợ từ 50% đến 100% kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyển giao giáo trình đã được thử nghiệm thành công cho các cơ sở giáo dục và tổ chức thúc đẩy kinh doanh trên địa bàn (Hỗ trợ ít nhất 1000 người tham gia các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho lãnh đạo quản lý, cán bộ phận, người lao động tại các doanh nghiệp).	Đơn vị có chức năng thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	2.000
11	Đào tạo chuyên gia	- Đào tạo cán bộ chuyên sâu về đo lường năng suất, đánh giá hiệu quả đầu tư, tư vấn cải tiến quy trình nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh. - Tuyển chọn cán bộ quản lý nhà nước, giảng viên và chuyên gia doanh nghiệp để đào tạo chuyên sâu năng suất	Đào tạo chuyên gia về hoạt động cải tiến năng suất theo tiêu chuẩn TCVN 13571:2023 (Hỗ trợ đào tạo ít nhất 40 chuyên gia năng suất chất lượng).	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở ngành, doanh nghiệp; đơn vị có liên quan	1.500

STT	Nhiệm vụ	Công việc chính	Sản phẩm	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Tổng kinh phí
12	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, quản trị hiện đại và đổi mới sáng tạo.	Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, quản trị hiện đại và đổi mới sáng tạo.	Đảm bảo triển khai tới toàn bộ các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; UBND cấp xã; đơn vị có liên quan	4.750
13	Thực hiện các chương trình, kế hoạch có liên quan được UBND tỉnh phê duyệt	Theo nội dung của các chương trình, kế hoạch có liên quan được UBND tỉnh phê duyệt	Theo nội dung của các chương trình, kế hoạch có liên quan được UBND tỉnh phê duyệt	Các sở, ban, ngành tỉnh	-	-
14	Tổ chức chương trình nâng cao nhận thức về TFP; Tuyên truyền nhân rộng mô hình tốt; Đánh giá, tổng kết Đề án	- Tổ chức hội nghị, diễn đàn, chuyên đề truyền thông cho cán bộ và doanh nghiệp; phổ biến mô hình tốt; xây dựng tài liệu hướng dẫn; đưa nội dung TFP vào chương trình đào tạo cán bộ; - Tổ chức công tác tuyên truyền hằng năm, chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng mô hình hiệu quả, nâng cao hiệu quả thực hiện; - Tổ chức đánh giá hằng năm và giữa kỳ; lựa chọn mô hình doanh nghiệp tăng năng suất tốt; tổng kết bài học; xây dựng tài liệu hướng dẫn, đề xuất điều chỉnh chính sách khi cần thiết.	01 Chương trình nâng cao nhận thức 01 hội nghị tuyên truyền nhân rộng mô hình tốt 01 Hội nghị đánh giá tổng kết về Đề án	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức, sở ngành, doanh nghiệp liên quan	750
Tổng kinh phí:			54.000			

2. Phân kỳ kinh phí hằng năm

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Nhiệm vụ	Tổng kinh phí	Các năm				
			2026	2027	2028	2029	2030
1	Xây dựng Bộ chỉ tiêu về TFP cấp tỉnh (tổng thể chung toàn tỉnh; khu vực kinh tế; ngành kinh tế; Doanh nghiệp)	1.000	400	400	100	50	50
2	Xây dựng Hệ thống và phần mềm giám sát chỉ số TFP tỉnh Hưng Yên	2.500	1100	1100	100	100	100
3	Cập nhật dữ liệu, duy trì Hệ thống giám sát chỉ số TFP tỉnh Hưng Yên hàng năm (5 năm)	1.500	300	300	300	300	300
4	Xây dựng chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ	15.000	3000	3000	3000	3000	3000
5	Xây dựng vùng nông nghiệp công nghệ cao (trồng cây đặc sản); Phát triển chuỗi giá trị nông sản, thủy sản, công nghiệp và dịch vụ	-	-	-	-	-	-
6	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tự động hóa, AI, IoT	10.000	2000	2000	2000	2000	2000
7	Hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo tỉnh	-	-	-	-	-	-
8	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các công cụ, hệ thống nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm	5.000	1000	1000	1000	1000	1000
9	Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số	10.000	2000	2000	2000	2000	2000
10	Đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho lãnh đạo quản lý, cán bộ bộ phận, người lao động tại các doanh nghiệp	2.000	400	400	400	400	400
11	Đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng	1.500	300	300	300	300	300
12	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, quản trị hiện đại và đổi mới sáng tạo.	4.750	750	1000	1000	1000	1000
13	Thực hiện các chương trình, kế hoạch có liên quan được UBND tỉnh phê duyệt	-					
14	Tổ chức chương trình nâng cao nhận thức về TFP; Tuyên truyền nhân rộng mô hình hiệu quả; Đánh giá, tổng kết Đề án	750	150	150	150	150	150
	Tổng kinh phí		54.000				